

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2010/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 2010.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế trách nhiệm quản lý, cơ chế phối hợp
giữa các cơ quan liên quan trong quản lý vật liệu nổ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 72/2009/NĐ-CP ngày 03/9/2009 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chuẩn quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31/3/2004 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 33/2010/TT-BCA ngày 05 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an quy định cụ thể điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Căn cứ Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 33/TT-Tr-SCT ngày 08 tháng 12 năm 2010 về việc ban hành Quy chế trách nhiệm quản lý, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế trách nhiệm quản lý, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có nội dung chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các CV VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.



Đỗ Văn Chiến

QUY CHẾ

Trách nhiệm quản lý, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2010/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Tuyên Quang).*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm quản lý, cơ chế phối hợp thực hiện chức năng giữa các cơ quan liên quan trong quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Những nội dung khác có liên quan đến quản lý vật liệu nổ công nghiệp không được quy định trong Quy chế này thì áp dụng quy định của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và các văn bản hiện hành liên quan của Nhà nước.

Quy chế này không áp dụng đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Điều kiện sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Tổ chức có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 21 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP.

Người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 4 Thông tư số 23/2009/TT-BCT và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đúng theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 23/2009/TT-BCT.

Điều 4. Giải thích từ ngữ và cụm từ viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "VLNCN" là tên viết tắt của cụm từ "vật liệu nổ công nghiệp".

2. "*QCVN 02:2008/BCT*" là tên viết tắt của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 02:2008/BCT ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

3. "*Nghị định số 72/2009/NĐ-CP*" là tên viết tắt của Nghị định số 72/2009/NĐ-CP ngày 03/9/2009 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

4. "*Nghị định số 39/2009/NĐ-CP*" là tên viết tắt của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

5. "*Thông tư số 23/2009/TT-BCT*" là tên viết tắt của Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

6. "*Thông tư số 04/2004/TT-BCA*" là tên viết tắt của Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31/3/2004 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy.

7. "*Thông tư số 33/2010/TT-BCA*" là tên viết tắt của Thông tư số 33/2010/TT-BCA ngày 05/10/2010 của Bộ Công an quy định cụ thể điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

8. "*Thông tư số 35/2010/TT-BCA*" là tên viết tắt của Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA CÁC CƠ QUAN

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

1. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cấp giấy phép sử dụng VLNCN đối với trường hợp sử dụng VLNCN để thi công công trình giao thông và xây dựng, sử dụng VLNCN trong các khu vực dân cư, cơ sở khám chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử, văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, các công trình an ninh, quốc phòng hoặc các công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định pháp luật.

2. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép sử dụng VLNCN đối với các trường hợp không quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

3. Kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của tổ chức sử dụng VLNCN theo quy định tại mục 5, QCVN 02: 2008/BCT.

4. Hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức pháp luật về an toàn lao động, an toàn trong sử dụng VLNCN và phòng ngừa sự cố khẩn cấp trong hoạt động VLNCN.

5. Thực hiện việc đăng ký sử dụng VLNCN đối với các tổ chức có giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp khi sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

6. Kiểm tra, sát hạch và cấp giấy chứng nhận được huấn luyện về kỹ thuật an toàn VLNCN cho các đối tượng quy định tại Điều 28 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, nghiệm thu kho bảo quản VLNCN theo quy định.

8. Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền việc thực hiện quy định pháp luật của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

9. Định kỳ 06 (sáu) tháng, hàng năm báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Lao động Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn thực hiện các quy định của Bộ luật Lao động về công tác Bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động cho các tổ chức hoạt động VLNCN.

2. Phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động VLNCN.

3. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong hoạt động VLNCN.

Điều 7. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về VLNCN, giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy đối với kho bảo quản VLNCN cho các tổ chức có nhu cầu sử dụng VLNCN theo quy định.

2. Kiểm tra, cấp giấy phép vận chuyển VLNCN theo quy định tại khoản 1, Điều 24 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP.

3. Phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động VLNCN.

4. Huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy khi có sự cố, tai nạn cháy, nổ VLNCN.

5. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức pháp luật về an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ; hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ an ninh, trật tự cho lực lượng bảo vệ các tổ chức hoạt động VLNCN.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Chỉ đạo các phòng, ban chức năng liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo dõi, giám sát hoạt động VLNCN tại địa bàn.

2. Phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động VLNCN.

3. Tổ chức triển khai việc ứng phó sự cố VLNCN trên đường vận chuyển, trong khu vực bảo quản và bốc dỡ, trong quá trình sử dụng tại địa phương. Huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy khi xảy ra sự cố, tai nạn cháy, nổ VLNCN trên địa bàn quản lý.

4. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức pháp luật về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và phòng ngừa sự cố khẩn cấp trong hoạt động VLNCN tại địa phương.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý VLNCN cho các tổ chức có hoạt động VLNCN và nhân dân trên địa bàn, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động VLNCN theo thẩm quyền.

2. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động VLNCN trên địa bàn khi có yêu cầu.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và tổ chức sử dụng VLNCN xử lý các trường hợp khẩn cấp về sự cố, tai nạn cháy, nổ VLNCN.

4. Thống nhất với tổ chức sử dụng VLNCN các quy ước về hiệu lệnh nổ mìn tại địa phương, thông báo rộng rãi cho nhân dân địa phương biết.

Chương III

CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Điều 10. Kiểm tra ngoài thực địa điều kiện sử dụng VLNCN

Tổ chức có nhu cầu sử dụng VLNCN gửi văn bản đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN về Sở Công Thương kèm theo hồ sơ kho bảo quản VLNCN thỏa mãn các quy định tại QCVN 02:2008/BCT. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN không có kho thì phải có bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc thuê kho với tổ chức có kho kèm theo hồ sơ kho bảo quản VLNCN của tổ chức có kho thỏa mãn các quy định tại QCVN 02:2008/BCT.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (địa phương nơi tổ chức thực hiện sử dụng VLNCN) kiểm tra tại thực địa, lập biên bản làm việc về các điều kiện để được sử dụng VLNCN của tổ chức đề nghị.

Điều 11. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng VLNCN

Trường hợp các ngành, cơ quan chức năng kiểm tra ngoài thực địa, xác định đáp ứng các điều kiện sử dụng VLNCN, tổ chức có nhu cầu sử dụng VLNCN lập hồ sơ đề nghị, gửi các cơ quan chức năng, cụ thể như sau:

1. Tổ chức có nhu cầu sử dụng VLNCN lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy đối với kho bảo quản VLNCN theo quy định tại khoản 2, mục VII Thông tư số 04/2004/TT-BCA, gửi Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ-Công an tỉnh kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy đối với kho bảo quản VLNCN.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ-Công an tỉnh hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy đối với kho bảo quản VLNCN cho tổ chức đề nghị; trường hợp không cấp, phải có văn bản trả lời tổ chức đề nghị và nêu rõ lý do.

2. Tổ chức có nhu cầu sử dụng VLNCN lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 33/2010/TT-BCA, gửi Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Công an tỉnh kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Công an tỉnh hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện cho tổ chức đề nghị; trường hợp không cấp, phải có văn bản trả lời cho tổ chức đề nghị và nêu rõ lý do.

3. Tổ chức có nhu cầu sử dụng VLNCN lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 23/2009/TT-BCT, gửi Sở Công Thương thẩm định, cấp giấy phép sử dụng VLNCN.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 5 Quy chế này; trong 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp còn lại, Sở Công Thương phải hoàn thành việc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc cấp giấy phép sử dụng VLNCN cho tổ chức đề nghị; trường hợp không đủ điều kiện cấp, phải có văn bản trả lời cho tổ chức đề nghị và nêu rõ lý do.

Điều 12. Vận chuyển VLNCN

Tổ chức có nhu cầu vận chuyển VLNCN lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận chuyển VLNCN, gửi Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ-Công an tỉnh xem xét, cấp giấy phép vận chuyển VLNCN theo quy định tại Thông tư số 35/2010/TT-BCA.

Điều 13. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về hoạt động VLNCN

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa sự cố khẩn cấp trong hoạt động VLNCN.

Điều 14. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động VLNCN

1. Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lập kế hoạch, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra hoạt động VLNCN đối với các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Trong trường hợp cần thiết, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật đối với các tổ chức hoạt động VLNCN và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Xử lý các trường hợp khẩn cấp về sự cố, tai nạn cháy, nổ VLNCN

Trường hợp khẩn cấp về sự cố, tai nạn cháy, nổ VLNCN xảy ra, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với tổ chức sử dụng VLNCN huy động phương tiện, nhân lực tại chỗ xử lý và đồng thời báo cáo ngay các cơ quan cấp trên để phối hợp giải quyết.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình, tổ chức thực hiện Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản, gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Chiến

